**Tuần:**

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**Bài 20: GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

# **I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

– Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông.

– Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông.

**2. Năng lực**

**\*Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: chủ động tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập như khai thác hình ảnh, video để trả lời câu hỏi. Biết lưu giữ thông tin, chủ động ghi chép lại những nội dung chính của bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tự giác để thảo luận với HS khác đồng thời đánh giá, nhận xét được kết quả học tập của HS khác. Sử dụng ngôn ngữ phù hợp để báo cáo kết quả học tập.

**\*Năng lực đặc thù:**

*- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*

+ Sử dụng được bản đồ để xác định được tuyến đường giao thông nước ta

+ Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông.

*- Sử dụng các công cụ địa lí học:*

+ Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.

+ Thực hiện vẽ biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông.

*- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.

*- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*

+ Khai thác, chọn lọc sưu tầm thông tin về tuyến đường hoặc bưu chính ở địa phương em.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng.

# **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

# **1. Giáo viên**

# - Bản đồ tự nhiên, kinh tế của nước ta

- Một số hình ảnh minh họa các ngành gaio thông vận tải, bưu chính

- Chuẩn bị phiếu học tập

- Giáo án Word và PPT

**2.** **Học sinh**

- Đọc bài ở nhà

- Giấy nhớ

- Phiếu học tập

# **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu**

*a) Mục tiêu*

- Kiến thức: Tạo hứng thú cho Hs khi bước vào bài học

- Kĩ năng: Phân tích khai thác thông tin, dữ liệu từ truyền thông và thực tế

*b) Nội dung:* HS chơi trò chơi MẢNH GHÉP BÍ MẬT

*c) Sản phẩm:* Câu trả lời miệng của HS

*d) Tiến trình hoạt động*

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 6 nhóm, Gv tổ chức cho Hs chơi trò chơi: MẢNH GHÉP BÍ MẬT, phổ biến luật chơi

Có 6 câu hỏi, trả lời một câu hỏi sẽ lật được mảnh ghép, 5 điểm. Trả lời đúng bức tranh bí mật sẽ được cộng 10 điểm



Tuyến đường bộ nào dài nhất nước ta? **>>> Quốc lộ 1**

Tuyến đường dài nhất nào nằm ở phía Tây nước ta? **>>> Hồ Chí Minh**

Tuyến đường ô tô cao tốc đầu tiên ở nước ta là gì? **>>> Sài Gòn – Trung Lương**

Nước ta có bao nhiêu sân bay quốc tế **>>> 12 sân bay**

Ở Hà Tĩnh có cảng nước sâu nào? **>>> Vũng Áng**

Đèo nào được mệnh danh là thiên hạ đệ nhất hùng quan **>>> Đèo Hải Vân**

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV hô 3,2,1 nhóm nào nhaanh nhất sẽ giành quyền trả lời. Nhóm khavs có quyền bổ sung

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức, nhận xét tinh thần học tập của lớp rồi dẫn dắt vào bài.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu ĐẶC ĐIỂM GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*a) Mục tiêu*

- Kiến thức: Trình bày được đặc điểm chung của ngành GTVT nước ta

- Kĩ năng: Rèn luyện kĩ năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc hợp tác với bạn.

*b) Nội dung:* Hs thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ học tập

*c) Sản phẩm:* Phần trả lời miệng của HS

**I.GIAO THÔNG VẬN TẢI**

1. **Đặc điểm chung**

Nước ta có đầy đủ các loại hình giao thông vận tải: đường ô tô, đường sắt, đường sông, đường biển, đường hàng không và đường ống. Mạng lưới giao thông vận tải phân bố rộng khắp và kết nối với một số tuyến đường quốc tế, như đường sắt, đường bộ xuyên Á,... Các đầu mối giao thông lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ chí Minh trở thành cửa ngõ quốc tế, tăng cường khả năng hội nhập của đất nước.

Trong những năm gần đây, dịch vụ vận tải ngày càng đa dạng, chất lượng được nâng cao, cự li vận chuyển xa hơn. Khối lượng hàng hoá, hành khách vận chuyển có xu hướng tăng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

*d) Tiến trình hoạt động*

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Nhiệm vụ 1: Cặp đôi:** Quan sát hình 20, trả lời câu hỏi sau:

* Nhận xét về các loại hình vận tải nước ta?
* A map of the country of vietnam

  Description automatically generatedMạng lưới giao thông vận tải nước ta được phát triển như thế nào?

**Nhiệm vụ 2: Cá nhân :** Quan sát bảng 20.1,trả lời câu hỏi sau:

A table with numbers and text

Description automatically generated

Nhận xét về khối lượng hàng hóa vận chuyển phân theo ngành vận tải của nước ta giai đoạn 2010-2021?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS trao đổi theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.

**- Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi ngẫu nhiên cặp đôi HS nêu thông tin

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chiếu kết quả.

động của nhóm và chuẩn kiến thức.

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về CÁC LOẠI HÌNH VẬN TẢI NƯỚC TA**

*a) Mục tiêu*

- Kiến thức: Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của các loại hình vận tải

- Kĩ năng: Đọc và trình bày, phân tích được biểu đồ và bản đồ để rút ra nhận định của bài học.

*b) Nội dung:* Hs hoạt động chuyên gia chuyên gia, mảnh ghép hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*c) Sản phẩm:* Phần trả lời trên PHT

**I. GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**2. Các loại hình vận tải**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN** | **PHÂN BỐ** |
| **Đường bộ** | Trong những năm qua, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ được nâng cấp và mở rộng, chất lượng giao thông vận tải tăng nhanh, nhiều thành tựu khoa học – công nghệ tiên tiến được ứng dụng trong quản lí và vận hành. | Các trục chính theo hướng Bắc – Nam, hướng Đông – Tây là quốc lộ 8, 9, 19, 27,.. Hệ thống đường bộ nước ta kết nối quốc tế với các tuyến thuộc hệ thống đường bộ xuyên Á  Cả nước đã hình thành nhiều đầu mối giao thông. |
| **Đường sắt** | Vận tải đường sắt chủ yếu là vận chuyển hàng hoá. Hệ thống đường sắt hiện có được đầu tư cải tạo, nâng cấp nên chất lượng hạ tầng được nâng lên, tốc độ và an toàn đường sắt được cải thiện. Đường sắt tốc độ cao và đường sắt đô thị (ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) đang được quan tâm phát triển. | Tuyến đường sắt dài và quan trọng nhất ở nước ta là tuyến Bắc – Nam (Thống Nhất), chạy gần như song song với quốc lộ 1. Các tuyến khác tập trung ở phía bắc, trong đó ba tuyển quan trọng là Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Lạng Sơn,.... |
| **Đường thủy** | Vận tải đường sông nước ta đảm nhận các chức năng: chuyên chở hàng hoá nội địa, kết nối với các cảng biển trong việc vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu. Đường sông hỗ trợ vận chuyển công-te-nơ từ cảng biển vào sâu trong nội địa và tăng cường kết nối với  loại hình vận tải khác,... | Giao thông đường sông được phát triển chủ yếu trên một số hệ thống sông lớn như:  hệ thống sông Hồng, hệ thống sông Thái Bình, hệ thống sông Đồng Nai, hệ thống sông Cửu Long. Các tuyến vận tải có lưu lượng vận chuyển lớn là các tuyến liên vùng, như Quảng Ninh – Việt Trì, Sài Gòn – Cà Mau,... Một số cảng sông quan trọng ở nước ta là Việt Trì (Phú Thọ), Tần Châu (An Giang)....– Vũng Tàu – Cần Thơ,... |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đường biển** | Vận tải đường biển nước ta tăng cường kết nối với các phương thức vận tải khác, ứng dụng công nghệ vận tải tiên tiến, phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics.  Cả nước có 34 cảng biển với 296 bến cảng (năm 2021). Hệ thống cảng biển nước ta là cửa ngõ giao thương hàng hoá xuất, nhập khẩu, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của vùng và cả nước | Hai cảng loại đặc biệt là Hải Phòng và Bà Rịa – Vũng Tàu. Một số bến cảng quan trọng là Vân Phong (thuộc cảng Khánh Hoà), Cái Mép (thuộc cảng Bà Rịa – Vũng Tàu), Đình Vũ (thuộc cảng Hải Phòng).... Các tuyến đường biển nội địa tạo mỗi liên kết giữa các vùng trong nước, như: Hải Phòng – Đà Nẵng, Đà Nẵng – Thành phố Hồ Chí Minh,... Các tuyến đường biển quốc tế kết nối với các quốc gia và châu lục khác, như: Hải Phòng – Hồng Công, Thành phố Hồ Chí Minh – Xin-ga-po,... Việt Nam đã thiết lập các tuyến tàu xa đi Bắc Mỹ, châu Âu. |
| **Đường hàng không** | Vận tải hàng không ở nước ta có tốc độ phát triển và hiện đại hoá nhanh. Năng lực  vận chuyển ngày càng cao nhờ ứng dụng khoa học – công nghệ, tăng cường đội tàu bay  và mở rộng mạng lưới đường bay.  Đến năm 2021, Việt Nam có 22 cảng hàng không, trong đó có 10 cảng quốc tế. Các cảng hàng không Nội Bài, Đà Nẵng và Tân Sơn Nhất là cửa ngõ quốc tế và đầu mối vận tải hàng không lớn của nước ta. Các tuyến đường bay nội địa ngày càng được mở rộng. | Một số tuyến đường bay quốc tế quan trọng là Hà Nội – Tô-ky-ô, Đà Nẵng – Hồng Công,  Thành phố Hồ Chí Minh – Lốt An-giơ-lét,... Việt Nam đã thiết lập những chuyến bay thẳng đi Bắc Mỹ, châu Âu, châu Phi. |
| **Đường ống** | Đường ống chủ yếu vận chuyển xăng dầu và khí, phục vụ hiệu quả cho ngành khai thác, chế biến và phân phối dầu khí tại Việt Nam. | Đường ống nước ta có một số hệ thống chính: đường ống vận chuyển xăng dầu từ Bãi Cháy – Hạ Long tới các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng, đường ống dẫn khí Cà Mau – Phú Mỹ,... |

*d) Tiến trình hoạt động*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**NGv chia lớp thành 5 nhóm :** Đọc SGK, quan sát bảng 20.1, hình 20

*Chuyên gia 1*:Trình bày tình hình phát triển phân bố của đường bộ. Xác định các tuyến đường chính ?

*Chuyên gia 2:* Trình bày tình hình phát triển phân bố của đường sắt. Xác định các tuyến đường chính

*Chuyên gia 3:* Trình bày tình hình phát triển phân bố của đường thủy. Xác định các tuyến đường

*Chuyên gia 4:* Trình bày tình hình phát triển phân bố của đường biển. Xác định các tuyến đường chính

*Chuyên gia 5:* Trình bày tình hình phát triển phân bố của đường hàng không. Xác định các tuyến đường

*Chuyên gia 6:* Trình bày tình hình phát triển phân bố của đường ống. Xác định các tuyến đường

A map of the country

Description automatically generated

**Vòng mảnh ghép:** GV chia thành 6 nhóm có đủ các chuyên gia và hoàn thành phiếu học tập sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại hình vận tải** | **Tình hình phát triển** | **Phân bố** |
| **Đường bộ** |  |  |
| **Đường sắt** |  |  |
| **Đường thủy** |  |  |
| **Đường biển** |  |  |
| **Đường hàng không** |  |  |
| **Đường ống** |  |  |

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Hs thực hiện nhiệm vụ học tập

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV cho Hs chấm chéo sản phẩm, đại diện các Hs trả lời các nhiệm vụ chuyên gia từ đó chấm kiến thức ở phiếu học tập các nhóm

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét tinh thần hoạt động nhóm và chuẩn kiến thức

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu NGÀNH BƯU CHÍNH**

*a) Mục tiêu*

- Kiến thức: Trình bày được sự phát triểnvà phân bố của ngành bưu chính nước ta.

- Kĩ năng: Rèn luyện kĩ năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc hợp tác với bạn.

*b) Nội dung:* Hs thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ học tập

*c) Sản phẩm:* Phần trả lời miệng của HS

*d) Tiến trình hoạt động*

**II.BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

1. **Bưu chính**

* Doanh thu bưu chính nước ta còn thấp nhưng tốc độ tăng trưởng rất nhanh, năm 2021 đạt gần 27 nghìn tỉ đồng. Dịch vụ bưu chính đa dạng, phát triển theo hướng hiện đại và nâng cao hiệu quả kinh tế. Các dịch vụ truyền thống như: chuyển, nhận thư, bưu kiện,... từng bước chuyển sang dịch vụ số. Các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh được mở rộng, đảm bảo chất lượng vận chuyển đã nâng cao hiệu quả kinh tế của dịch vụ bưu chính.
* Mạng lưới bưu chính phân bố rộng khắp. Một số trung tâm dịch vụ bưu chính đã tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, tạo cơ sở cho việc xây dựng kinh tế số, xã hội số, như Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.
* Ngành bưu chính phát triển theo hướng hiện đại hoá cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông, cung cấp dịch vụ bưu chính số và hợp tác với các khâu sản xuất và dịch vụ khác: ngân hàng, logistics, vận tải,...

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** **GV cho HS hoạt động Cặp đôi:** Quan sát hình 20.2, đọc SGK hoàn thành phiếu học tập sau

**PHIẾU HỌC TẬP**

Quan sát hình 21,đọc SGK điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành phiếu học tập sau

**BƯU CHÍNH NƯỚC TA**

* Doanh thu bưu chính nước ta còn …………..nhưng tốc độ tăng trưởng rất ……….., năm 2021 đạt gần 27 nghìn tỉ đồng.
* Dịch vụ bưu chính ………….., phát triển theo hướng …………………….
* Mạng lưới bưu chính phân bố …………….. Một số trung tâm dịch vụ bưu chính đã tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, tạo cơ sở cho việc xây dựng kinh tế số, xã hội số, như ………………………………………………………………..
* Ngành bưu chính phát triển theo hướng …………………………………………..

A close-up of a paper

Description automatically generated

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS quan sát bảng số liệu, đọc SGK, trao đổi theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.

**- Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi ngẫu nhiên HS nhận xét biểu đồ.

+ GV cho các cặp đôi đổi phiếu học tập và chấm.

+ GV gọi ngẫu nhiên 1 HS lên bảng báo cáo sản phẩm

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chiếu kết quả. GV nhận xét tinh thần học tập của cá nhân, cặp đôi và chuẩn kiến thức.

**Hoạt động 2.4: Tìm hiểu NGÀNH VIỄN THÔNG**

*a) Mục tiêu*

- Kiến thức: Trình bày được sự phát triểnvà phân bố của ngành viễn thông nước ta.

- Kĩ năng: Rèn luyện kĩ năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc hợp tác với bạn.

*b) Nội dung:* Hs thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ học tập

**II.BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

1. **Viễn thông**

- Doanh thu viễn thông năm 2021 đạt 316,4 nghìn tỉ đồng. Các dịch vụ viễn thông ngày càng đa dạng bao gồm: dịch vụ điện thoại, internet, dịch vụ mạng và các dịch vụ khai thác công nghệ. Thời gian qua, ở nước ta, số thuê bao điện thoại khá ổn định, số thuê bao internet tăng nhanh, liên tục.

- Mạng lưới viễn thông được mở rộng và phát triển nhanh. Hạ tầng viễn thông được triển khai đến mọi vùng miền và kết nối với toàn thế giới qua hệ thống băng thông quốc tế. Việt Nam đang sở hữu 2 vệ tinh viễn thông và 7 tuyến cáp quang biển quốc tế tăng cường kết nối với mạng lưới viễn thông quốc tế. Nước ta đã hình thành các trung tâm viễn thông hiện đại, như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh

Hướng phát triển ngành viễn thông nước ta là đẩy mạnh chuyển đổi số, đầu tư vào công nghệ cao và đảm bảo an ninh mạng.

*c) Sản phẩm:* Phần trả lời miệng của HS

*d) Tiến trình hoạt động*

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Nhiệm vụ 1: GV cho HS hoạt động Cá nhân** yêu cầu HS quan sát bảng 21.2nhận xét về một số chỉ số phát triển của viễn thông nước ta giai đoạn 2010-2021

A close-up of a paper

Description automatically generated

**Nhiệm vụ 2: GV cho HS hoạt động Cặp đôi:** Quan sát hình 20.1,đọc SGK hoàn thành phiếu học tập sau

**PHIẾU HỌC TẬP**

Quan sát hình 21,đọc SGK và đọc các nhận định sau. Nếu đúng ghi Đ, nếu sai ghi S

**VIỄN THÔNG NƯỚC TA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NHẬN ĐỊNH** | **Đ/S** |
| **1** | Các dịch vụ viễn thông ở nước ta đa dạng |  |
| **2** | Mạng lưới viễn thông được mở rộng và phát triển khá chậm trong thời gian qua |  |
| **3** | Nước ta đã hình thành các trung tâm viễn thông hiện đại, như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh |  |
| **4** | Hướng phát triển ngành viễn thông nước ta là đẩy mạnh chuyển đổi số, đầu tư vào công nghệ cao và đảm bảo an ninh mạng. |  |

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS quan sát bảng số liệu, đọc SGK, trao đổi theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.

**- Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi ngẫu nhiên HS nhận xét bảng số liệu.

+ GV cho các cặp đôi đổi phiếu học tập và chấm.

+ GV gọi ngẫu nhiên 1 HS lên bảng báo cáo sản phẩm

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chiếu kết quả. GV nhận xét tinh thần học tập của cá nhân, cặp đôi và chuẩn kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP**

***a) Mục tiêu*:** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b) Nội dung:*** Hs trả lời câu hỏi củng cố kiến thức

***c) Sản phẩm:*** Sản phẩm HS

**d. Tiến hành hoạt động**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV tổ chức trò chơi **Ai là triệu phú**

**BỘ CÂU HỎI**

**Câu 1:** Tuyến vận tải đường sắt quan trọng nhất nước ta là

**A.** đường sắt Thống Nhất. **B.** Hà Nội - Lào Cai.

**C.** Hà Nội - Hải Phòng. **D.** Hà Nội - Đồng Đăng.

**Câu 2:** Ngành hàng không có bước tiến rất nhanh do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

**A.** Lượng khách du lịch quốc tế lớn. **B.** Chiến lược phát triển táo bạo.

**C.** Lao động có trình độ cao. **D.** Đảm bảo tính an toàn tuyệt đối.

**Câu 3:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về giao thông đường thủy nội địa nước ta hiện nay?

**A.** Tập trung chủ yếu ở các đồng bằng.

**B.** Mạng lưới dày đặc khắp cả nước.

**C.** Phương tiện vận tải ít được cải tiến.

**D.** Trang thiết bị cảng sông còn lạc hậu.

**Câu 4:** Đặc điểm nổi bật của ngành bưu chính nước ta là

**A.** tính phục vụ cao, mạng lưới rộng khắp.

**B.** mạng lưới phân bố đều khắp ở các vùng.

**C.** có trình độ kĩ thuật - công nghệ rất hiện đại.

**D.** đã ngang bằng trình độ chuẩn của khu vực.

**Câu 5:** Ngành viễn thông nước ta có đặc điểm nào sau đây?

**A. M**ạng lưới rộng khắp, tập trung cao ở đồng bằng.

**B.** Công nghệ còn lạc hậu, nghiệp vụ thủ công.

**C.** Chưa đạt được chuẩn của quốc tế và khu vực.

**D. P**hát triển nhanh, ứng dụng KHKT hiện đại.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS lắng nghe và trả lời câu hỏi

**- Bước 3.** **Báo cáo, thảo luận:** GV dùng Random gọi ngẫu trả lời câu hỏi. Các HS bổ sung nếu có.

**- Bước 4.** **Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức, nhận xét và đánh giá tinh thần học tập của cả lớp.

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

***(Cá nhân/ 3 phút)***

***a) Mục tiêu*:** Từ bài học Hs sẽ 'Tìm hiểu và trình bày về một hoạt động bưu chính viễn thông mà em quan tâm.Hình thức : Báo cáo bằng PPT hoặc tranh, Minmap. Rèn luyện kĩ năng thu thập,chọn lọc, tổng hợp thông tin kiến thức

***b) Nội dung:*** 'Tìm hiểu và trình bày về một hoạt động bưu chính viễn thông mà em quan tâm.Hình thức : Báo cáo bằng PPT hoặc tranh, Minmap

***c) Sản phẩm:*** Bài làm của HS

***d)*. *Tổ chức hoạt động***

**- Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho HS ở nhà

'Tìm hiểu và trình bày về một hoạt động bưu chính viễn thông mà em quan tâm.Hình thức : Báo cáo bằng PPT hoặc tranh, Minmap

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận vấn đề và thực hiện ở nhà

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Hs báo cáo sản phẩm bằng PPT, tranh vẽ, Minmap trong nhóm lớp

trước buổi học tiếp theo

**- Bước 4: Kết luận:** GV theo dõi, đôn đốc và chấm đánh giá sản phẩm, công bố kết quả trong tiết học tiếp theo

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

**V. PHỤ LỤC**

**1/ Hệ thống tranh ảnh**

Link tham khảo:

<https://nhandan.vn/wb-nganh-dich-vu-la-diem-sang-dong-gop-chinh-vao-tang-truong-gdp-quy-i2023-post747652.html\>

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |